

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nhân

Ông Lê Văn Lâu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Ông Trần Trường Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 858/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Dương Thanh H , sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị Âu Thị D, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Đặng Dương Thanh H trình bày: anh và Chị Âu Thị D do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2011. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85 ngày 15/12/2015 tại UBND xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Nhưng kể từ năm 2017 đến nay chị D có nhiều thay đổi nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không còn hạnh phúc. Mặc dù anh

H nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị D vẫn không thay đổi. Hiện vợ chồng đã ly thân, tình cảm không còn khả năng hàn gắn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 04/10/2011 và Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/6/2015. Hiện các con chung đang sống cùng chị D. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Nếu giao con cho chị D nuôi anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh H yêu cầu được nuôi cháu Đặng Thị Thùy D, đồng ý giao cháu Đặng Thị Thùy T cho chị D nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào. Bị đơn Chị Âu Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và nội dung vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Dương Thanh H.

+ Về con chung: Đồng ý cho anh H được nuôi cháu Đặng Thị Thùy D, cho chị D nuôi cháu Đặng Thị Thùy T, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào

+ Tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa anh Đặng Dương Thanh H và Chị Âu Thị D là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Âu Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt chị D.

[3] Tại phiên tòa, anh Đặng Dương Thanh H có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể về con chung anh yêu cầu được nuôi cháu Đặng Thị Thùy D, đồng ý giao cháu Đặng Thị Thùy T cho chị D nuôi dưỡng, không bên nào cấp

dưỡng cho bên nào. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh H là trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của bà Ảnh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa anh Đặng Dương Thanh H và Chị Âu Thị D là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85 ngày 15/12/2015 tại UBND xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống hôn nhân của anh và chị đã không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 10/2017 ãl. Phía anh H đã từng nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn tạo cơ hội cho hai bên hàng gắg đoàn tụ nhưng không được. Đối với chị D, từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đã không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn mà anh H đưa ra. Điều này chứng tỏ chị không có thiện chí hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này. Tại phiên tòa, anh H khẳng định không còn tình cảm với chị D, không mong muốn đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[4] Về con chung: Anh H khai có 02 con chung tên Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 04/10/2011 và Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/6/2015. Hiện cháu T đang sống cùng chị D, cháu Dđang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi cháu Đặng Thị Thùy D, đồng ý giao cháu Đặng Thị Thùy T cho chị D nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án hiện tại cháu T và cháu Dđang có cuộc sống ổn định, điều kiện sống tốt. Cả hai bên đều có đủ điều kiện nuôi con. Bản thân chị D không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu về con chung của anh H. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung, nghĩ nên tiếp tục giao cháu D cho anh H, giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Dương Thanh H

1. Về hôn nhân: Cho anh Đặng Dương Thanh H được ly hôn với Chị Âu Thị D;

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/6/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 04/10/2011 và cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con;

Chị D, anh H có quyền và nghĩa vụ và quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: anh Đặng Dương Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09639 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Nguyên đơn anh Đặng Dương Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bị đơn chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THA huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Trần Xuân Văn